



## *Đôi Mắt Mùa Xuân*

*Phạm Tín An Ninh*

Nếu không nhờ đôi mắt ấy có lẽ tôi không bao giờ nhận ra vợ chồng người bạn trẻ, từng là ân nhân đã giúp tôi giữ được mạng sống của nhiều đồng đội và của cả chính mình, thời tôi còn lặn lội trên chiến trường, khi làn ranh sống chết nhiều khi còn mỏng hơn sợi tóc.

Cuối năm 1966, vừa rút quân ra khỏi Mật Khu Lê Hồng Phong, Phan Thiết, tôi dắt đại đội theo toàn bộ tiểu đoàn di chuyển lên Quảng Đức, tham dự một cuộc hành quân dài hạn nhằm truy lùng một đơn vị địch mới xâm nhập từ biên giới Miên-Việt. Cuộc hành quân kết thúc vài ngày trước Tết Nguyên Đán, nhưng tiểu đoàn có lệnh phải tiếp tục ở lại, biệt phái dài hạn cho Tiểu Khu Quảng Đức. Tiểu đoàn (-) về nghỉ quân tại Đạo Nghĩa, một khu dinh điền do Tổng Thống Ngô Đình Diệm sáng lập nhằm định cư di dân từ miền Bắc sau Hiệp Định Genève, và cũng để tạo thành một vòng đai chiến lược. Riêng đại đội tôi được “solo” xuống tăng cường cho Chi Khu Kiên Đức, một quận hầu hết dân cư là người

Thượng và tương đối mất an ninh. Quận trưởng lúc ấy là một sĩ quan lớn tuổi gốc Lục Lượng Đặc Biệt, người Kinh, tuy chỉ mang cấp bậc trung úy nhưng khá dày dặn, nhiều kinh nghiệm chiến trường. Các sĩ quan còn lại trong Chi khu phần đông là người Thượng, gốc Bảo An đồng hóa.

Sau một cuộc hành quân tảo thanh chung quanh khu vực, đại đội tôi về đóng quân bên cạnh Chi khu để binh sĩ ăn Tết. Nói vậy thôi, chứ lính đánh giặc thì có cái gì để mà ăn Tết, ngoại trừ được ăn cơm nóng thay vì gạo sảy lương khô. Riêng tôi, được ông quận trưởng biếu cho mấy lon bia và một gói đậu xanh với đường đen để nấu chè đón giao thừa. Tôi cho ban chỉ huy đại đội và trung đội vũ khí nặng đóng quân trên ngọn đồi thấp giữa một vườn cà phê khá lớn, nằm không xa quận lỵ. Ngọn đồi chỉ là một cái chảm rất nhỏ giữa trùng điệp những vòng cao độ trên tấm bản đồ quân sự đang có trên tay tôi, nhưng đây là một vị trí có xạ trường tốt và tầm quan sát bao quát chung quanh. Mặc dù chỉ còn hai ngày nữa là Tết, tôi vẫn lệnh cho đại đội luôn trong tư thế tác chiến. Ban ngày các trung đội tảo thanh chung quanh, tối tổ chức các toán tiền đồn và phục kích theo tin tình báo của Chi Khu.

Phía dưới chân đồi là con đường đất và bên kia đường là ngôi trường tiểu học. Trường chỉ gồm một dãy nhà cũ kỹ, mái tôn gỉ sét phủ đầy bụi đỏ. Đang mùa mưa, cả sân trường và các con đường chung quanh đều đầy bùn đỏ, nhão nhoẹt, nên bọn tôi cũng không muốn bước vào.

Buổi chiều ba mươi Tết, khi đang nằm trên võng mơ màng, hồi tưởng đến những cái Tết ngày xưa, thời còn thơ ấu ở quê nhà, bỗng tôi nghe văng vẳng tiếng đàn và tiếng hát khá hay, đặc biệt giọng hát không có chút âm hưởng gì của một người sắc tộc, tôi tò mò rủ thêm hai chú lính rào bước xuống chân đồi, đi vào trường, tìm đến nơi phát ra tiếng hát.

Khi thấy bọn tôi lép ló ngoài cửa, một thanh niên cầm đàn bước ra cười chào mừng rỡ, mời vào phòng.

Trông anh còn rất trẻ như một thư sinh, nên tôi khá ngạc nhiên khi nghe anh tự giới thiệu mình là hiệu trưởng, và căn phòng lớn nguyên là một lớp học được sửa sang lại làm chỗ



ở cho anh. Trong phòng đang có một đám học trò, toàn là người Thượng, cả nam lẫn nữ. Bọn tôi đưa tay chào và mời thầy trò cứ tiếp tục cuộc vui. Anh hiệu trưởng yêu cầu tôi hát tặng thầy trò anh một bài, nêu lý do đám học trò hồi giờ chỉ nghe có mỗi giọng hát của anh nên cũng chán. Tôi khó từ chối, nên gật đầu nhờ anh dạo đàn rồi đứng lên hát bài “Con Đường Mang Tên Em”, bài ruột của tôi khi ấy, vì cứ mỗi lần nghĩ quân, lính tráng thường năn nỉ “ông thầy hát bài rất tình này cho tụi em nghe để thầy đời còn lên hương một chút.”

Trong những ánh mắt của các cô cậu học trò chăm chú nhìn lên, tôi bỗng lưu ý tới một đôi mắt đẹp, mở to, xanh biếc. Cô bé khoảng 14 - 15, có khuôn mặt khá xinh, mái tóc rối, màu nâu đỏ, mang nét hoang dại của núi rừng. Tiếc rằng ngày ấy không có máy ảnh, và tôi lại dốt về vẽ, nên chẳng giữ lại được hình ảnh đặc biệt của đôi mắt này, nhưng rồi nó

vẫn ở mãi cùng tôi trong ký ức.

Ông thầy giáo trẻ luôn tỏ ra mừng rỡ, vồn vã. Có lẽ từ khá lâu rồi anh mới gặp lại những người Kinh. Anh ngưng hát, bảo đám học trò phụ anh làm thịt một con gà, nấu cháo đãi bọn tôi. Tôi xin cho bọn tôi được góp phần. Tôi nhờ chú lính chạy về lấy mấy ký gạo, một xâu bia, và gói đậu xanh cùng những thỏi đường đen của ông quận mới cho. Một buổi tiệc dã chiến xem như mừng giao thừa sớm, cũng vui và cảm động.

Kể từ hôm ấy, tôi trở thành bạn của anh thầy giáo hiệu trưởng, có tâm hồn nghệ sĩ và rất dễ thương này. Quê anh ở Bảo Lộc, Lâm Đồng. Sau khi đậu Trung Học Đệ Nhất Cấp anh thi vào một Khóa Sư Phạm Cấp Tốc và chỉ học một năm thì tốt nghiệp. Chờ khá lâu mà chưa tìm được chỗ dạy, hơn nữa nhà nghèo, cần phải phụ giúp mẹ già lo cho hai đứa em nhỏ đang tuổi học hành, anh tình nguyện lên “vùng cao” nhận ngôi trường này, một nơi mà ai cũng chê. Vài người được chỉ định nhưng tìm cách chạy chọt để được ở lại hay chuyển về nơi khác. Nhưng bù lại, trong cùng khóa sư phạm mới ra trường, anh là người đầu tiên được nhận chức danh hiệu trưởng, ngoài ra còn được phụ cấp thêm một số tiền “đất đỏ, vùng cao”.

Anh ở đây đã tròn một năm. Tháng ngày gần như chỉ ở trong trường, làm bạn với đám học trò, hầu hết nói tiếng Việt chưa thông và hoàn toàn khác phong tục, tập quán. Nhưng cũng nhờ cuộc sống hiu quạnh giữa núi rừng này, lương tháng nào anh cũng còn nguyên để gửi về phụ mẹ, giúp các em ăn học. Học sinh không nhiều, có khi hai lớp khác trình độ phải dồn lại học chung. Ngoài công việc hiệu trưởng, anh còn phải dạy thêm lớp Nhì và lớp Nhất, nhưng cũng chỉ gần hai mươi học sinh được gộp lại thành một lớp. Có đứa đi học trễ, nên dù cùng lớp nhưng tuổi tác khá chênh lệch nhau.

Từ khi quen biết anh, lúc nào không bận hành quân, đặc biệt những dịp cuối tuần tôi đều ghé lại trường ca hát, ăn uống với anh. Dù vậy, tôi cũng cẩn trọng, không dám cho anh vào gặp tôi trong khu vực đóng quân.

Điều vui là lần nào ghé lại, tôi cũng gặp vài cô học trò xúm xít bên anh, giúp anh dọn phòng, nấu nướng. Trong số này có cô bé mang nét đẹp hoang dại với đôi mắt to, xanh biếc, từng làm tôi bất ngờ xao xuyên. Nhờ có thầy trò anh mà những ngày sống giữa núi rừng đất đỏ buồn hiu này trở nên thú vị. Tôi còn học được một số tiếng Ê-đê và vài tập quán khá lạ lẫm của họ. Đặc biệt khi sống gần họ, những con người hiền lành chân chất ấy, tôi cảm thấy tâm hồn mình trở nên nhẹ nhàng yên ả, tạm quên phía trước đang có nhiều trận chiến đẫm máu đang chờ.

Một hôm, khi trời sắp tối, anh thầy giáo nhờ một người lính nhắn tôi ra gặp anh gấp. Thấy anh có vẻ bồn chồn, lo lắng, trên môi không còn nụ cười vui vẻ như trước đây, tôi ưu tư, không biết có chuyện gì. Anh kéo tôi vào trong phòng, đóng kín cửa lại, bảo nhỏ cho tôi biết là một đám Thượng cộng sẽ tổ chức pháo kích và tấn công vào khu vực đóng quân của tôi, có thể ngay trong tối hôm nay.

Anh bảo chính cô bé học trò có đôi mắt đẹp ấy, vừa chạy vào cho anh biết để báo tin gấp cho tôi. Cô bé cũng tỏ ra lo lắng lắm. Một người bạn của cô có cha mẹ quen biết, dính dáng đến đám Thượng cộng này. Tôi bắt tay cảm ơn rồi vội vàng trở về đại đội, lệnh cho im lặng vô tuyến và âm thầm rời khỏi vị trí, di chuyển đến đóng quân tạm tại một địa điểm khác cách đó không xa, báo cho ông Chi khu trưởng biết, để có kế hoạch đề phòng, và cho Pháo Binh một số tọa độ tiên liệu để yểm trợ khi cần thiết. Và đúng như vậy, vào khoảng một giờ khuya hôm ấy Cộng quân đã pháo kích vào ngay vị trí Ban Chỉ Huy Đại Đội của tôi trên đỉnh đồi trong vườn cà

phê, nơi tôi vừa rời khỏi, bằng hai khẩu súng cối 82 ly, bắn đi từ hai hướng.

Tôi đã may mắn, kịp thay đổi phòng tuyến để đánh lừa, và có kế hoạch bao vây chúng, nhưng không hiểu vì sao chúng không tổ chức tấn công, nên đại đội tôi đã mất một dịp lập chiến công. Cùng lúc, chúng cũng pháo vào Quận ly/ BCH Chi Khu, nhưng nhờ công sự kiên cố, nên cũng không có thiệt hại nào đáng kể. Pháo Binh của Chi Khu phản pháo kịp thời, nhưng không hiệu quả, có lẽ không biết chính xác vị trí hai khẩu pháo của địch. Sáng hôm sau, trở lại vị trí, tôi giật mình khi thấy đạn pháo đã cày nát vị trí đóng quân của mình. Ngay chỗ tôi nằm, bây giờ trở thành mấy cái hố sâu, cỏ cây tung tóe.

Tôi kể cho ông quận trưởng biết sự tình. Ông cho mời anh thầy giáo vào quận khen thưởng và đãi anh cùng bọn tôi một chiều. Nhưng anh bảo, công này không phải của anh, mà là của cô học trò người Thượng. Hôm sau, chính tôi đã mang quà của ông Quận đến kín đáo trao cho cô bé, nói nhỏ lời cảm ơn, và cùng ăn uống hát hò với thầy trò suốt ngày hôm ấy.

Khoảng năm tháng sau, đại đội tôi có lệnh rời khỏi Kiến Đức, đến phi trường Nhơn Cơ, sáp nhập với tiểu đoàn, để được không vận về Di Linh tiếp viện cho một đơn vị bạn bị địch quân phục kích và đang tăng cường vây hãm. Tôi chỉ kịp ghé lại trường vài phút để vội vã chia tay anh. Tôi mang tặng anh tấm poncho-light (loại chăn đắp rất mỏng và nhẹ) của một anh Cố vấn Mỹ đã tặng tôi trước khi về nước. Anh bảo sẽ rủ đám học trò ra ngã ba, nơi đoàn xe đang chờ, để tiễn tôi đi, nhưng tôi ngăn lại, không cho, bảo là không còn nhiều thời gian và tôi cũng rất bận với đồng đội của mình.

Tiểu Khu cho biết đã có một đại đội Bảo An an ninh lộ trình, nhưng khi đoàn xe đến một ngã ba thì bị Cộng quân

phục kích. Chiếc xe phía trước tôi bị giật mình ngay chỗ đoạn đường đang sửa chữa. Tôi nhảy xuống khỏi xe vừa điều động phần công vừa gọi Pháo Binh yểm trợ và xin L-19 bao vùng. Mặc dù bất ngờ, và khoảng phân nửa một trung đội trên chiếc xe đầu bị giật mình, bất khiển dụng, nhưng nhờ những người lính thiện chiến, can đảm, giàu kinh nghiệm, nên đại đội tôi kịp làm chủ tình hình.

Khi đang đứng liên lạc tìm chiếc L-19 để hướng dẫn đến vị trí, một quả đạn súng cối rơi xuống cách tôi khoảng mấy mét, mảnh đạn đâm vào chân trái làm tôi có cảm giác tê buốt. Sau khi được anh y tá chích thuốc cầm máu, sát trùng và băng bó, tôi giao đại đội lại cho anh đại đội phó, và thay vì đi đến phi trường Nhơn Cơ, tôi được tản thương cùng các thương binh khác về bệnh viện tỉnh Quảng Đức ở Gia Nghĩa. Trưa hôm sau, Ông Chi Khu Trưởng Kiến Đức đến thăm, chở theo anh thầy giáo và cô học trò người Thượng đã từng giúp tôi một lần thoát chết trước đây. Cả hai người đã ôm chầm lấy tôi mà khóc, làm tôi cũng chạnh lòng.

Sau vài ngày, tôi được chuyển tiếp xuống QYV Nguyễn Huệ, Nha Trang, ngay quê tôi, bằng loại máy bay Caribou của Úc Đại Lợi. An ủi phần nào vì được gặp lại cha tôi mỗi ngày và một số bạn bè thường xuyên đến thăm. Cái chân trái của tôi bị thương khá nặng, nhưng may mắn là không bị cưa. Tôi phải điều trị ở đây hơn ba tháng. Những ngày nằm treo cái chân băng bột cứng đơ lên thành giường, nghe những đồng đội thương binh bên cạnh rên xiết, tôi càng nhận ra mình chỉ là một thằng lính mạt hạng, năm tháng chỉ còn biết có đồng đội, súng đạn, chiến trường, và ranh giới giữa sống - chết nhiều khi còn mỏng hơn sợi tóc, thì đâu dám mơ gì đến chuyện tương lai hay công hầu khanh tướng!

Đôi lúc, nhớ tới tiếng đàn giọng hát của anh thầy giáo trẻ và nhất là đôi mắt của cô bé học trò người Thượng, tôi cũng

có chút xao xuyến, chạnh lòng. Đôi mắt hồn nhiên yên ả như mặt nước hồ thu giữa núi rừng tĩnh mịch mà sao cứ làm gọn sóng mãi trong lòng tôi. Tôi viết thư thăm và báo tin về cái chân ngày một phục hồi, nhưng mãi đến khi sắp xuất viện tôi mới nhận được tám carte-postal, chỉ viết mấy dòng, với nét chữ của hai người. Tôi bỗng nhớ tới lần cuối cùng, khi hai thầy trò đến thăm tôi tại Bệnh viện Gia Nghĩa, và đã nhỏ những giọt nước mắt ân tình xuống giường bệnh của tôi.

Sau khi xuất viện, được nghỉ hai tuần phép, tôi về quê sống bên cạnh cha tôi. Từ ngày đi lính, ngoại trừ lần về phép ra trường, đây là dịp lâu nhất tôi được ở bên cạnh cha tôi, trong gió nội hương đồng nội tôi đã ra đời và những năm tháng lớn lên không có mẹ. Về trình diện hậu cứ ở Ban Mê Thuột, tôi lại nhận sự vụ lệnh theo học khóa tham mưu đặc biệt một tháng tại Phòng 3 Bộ Tổng Tham Mưu. Trở về đơn vị, vì cái chân còn yếu tôi không được về lại đại đội mà sang nắm Ban 3 Tiểu Đoàn (đặc trách hành quân & huấn luyện, một phần vụ có liên quan ít nhiều tới khóa học vừa qua.)

Tháng 6 năm 1970, lúc này tôi đã được điều động về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn giữ một chức vụ khác, cả trung đoàn di chuyển lên Quảng Đức, để được tăng cường một tiểu đoàn Biệt Động Quân, và một Chi đoàn Thiết Quân Vận, thành lập Chiến Đoàn, mở cuộc hành quân khá qui mô sang địa phận Cam-Bốt. Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn đặt bên cạnh Phi trường Nhơn Cơ. Cuộc hành quân mang tên “Bình-Tây III” này kết thúc sau hơn một tháng với nhiều thắng lợi.

Các đơn vị thống thuộc được về nghỉ quân chung quanh khu vực, chờ phương tiện triệt thoái. Một tiểu đoàn đóng quân tại Kiến Đức, anh tiểu đoàn trưởng lại là ông anh rất thân, trước kia là đại đội trưởng đầu tiên của tôi khi tôi mới ra trường. Lính bắn được con nai, anh gọi máy bảo tôi lên nhận với anh, nhân anh có vấn tiểu đoàn mới nhận tiếp tế,



biếu lại mấy chai whisky. Tôi mừng thầm, tuy thèm lắm, nhưng nghĩ đến rượu với thịt nai thì ít mà nhớ đến đôi mắt cô bé người Thượng lúc trước thì nhiều, tôi xin phép ông Trung Đoàn Trưởng rồi hú theo mấy chú lính hộ tống chạy lên Kiến Đức. Nhai mấy miếng thịt nai và uống vội mấy hớp rượu, tôi chạy sang ngôi trường tiểu học. Rất vui khi bất ngờ được gặp lại anh thầy giáo và có cả cô học trò thuở trước. Nhưng điều làm tôi bất ngờ hơn là hai người bây giờ đã là vợ chồng. Một tấm ảnh cưới thật đẹp được phóng lớn treo trên vách, Căn phòng ngày xưa giờ đã được nói rộng, sửa sang và trang hoàng khá âm cúng. Tôi ngạc nhiên reo lên mừng rỡ và ôm lấy hai người. Anh còn cho biết, bây giờ cô cũng đang là cô giáo phụ trách lớp mẫu giáo của trường.

Tôi đùa, bảo “*cô học trò cưới ông thầy làm chồng mà không cho tôi biết để có quà mừng*”, rồi đưa cái nón sắt tôi đang cầm trên tay bảo cô ôm trước bụng, như một ví von khi chúc cho cô sớm có bầu, “*bắt được cái con*” để tôi gửi bù quà. Anh chồng đưa tay chỉ cái poncho-light trên giường, bảo “*bọn em vẫn đắp chung cái mền quý mà anh cho đấy chứ!*” Khi chia tay, tôi ôm vai hai người và nói với anh: “*Chắc bây giờ anh đã chịu nhận nơi này làm quê hương rồi phải không?*” Hai vợ chồng cười. Khi nói lời chia tay, cô vợ khệ nệ cầm cái nón sắt trả lại, ngược nhìn tôi với nét xúc động, đôi mắt đẹp của ngày xưa lại khuấy động trái tim tôi. Tôi cười mà thấy lòng man mác!

Trong nhiều năm bị tù tội từ Nam ra Bắc, dù cuộc sống tăm tối khốn cùng, nhưng hình ảnh của anh thầy giáo và đặc biệt đôi mắt của cô bé người Thượng tinh thoảng vẫn thấp thoáng từ ký ức. Tôi nghĩ chắc chắn sẽ không bao giờ còn gặp lại họ. Hơn nữa lúc ấy, dường như tôi cũng chẳng còn tha thiết tới điều gì.

Ra tù một thời gian ngắn, tôi cùng ông anh và một số bạn

bè cùng tù tổ chức vượt biển. Tất cả quá khứ đành bỏ lại phía sau lưng, có còn chẳng chi thấp thoáng đâu đó ở trong lòng.

Mới đây tôi bất ngờ đọc được bản tin trên Facebook của một người nào đó ở trong nước, có kèm theo một clip ngắn. Bản tin với cái tựa “*Người đàn bà khí khái của Đắk-Nông đã vĩnh viễn ra đi*”. Đó là người đàn bà từng viết đơn gởi đi các nơi để phản đối việc chính quyền CS cho Trung Cộng khai thác bauxite và thiết lập nhà máy Aluminum ở Đắk-Nông (Tỉnh Quảng Đức cũ). Bà cũng là người kịch liệt phản kháng khi chính quyền cưỡng chế, cướp đất đai canh tác của người Thượng, truy bức xô đuổi họ ra khỏi nương rẫy, bản làng, nơi mà họ đã từng bao đời khai phá và sống chết ở đây.

Bà cùng người chồng đã từng bị đàn áp, bắt bớ, tù đày rất nhiều lần. Đặc biệt cái clip đã ghi lại hình ảnh bà cùng chồng tổ chức biểu tình vào tháng 7 năm 2016, khi đường ống từ nhà máy Aluminum Nhơn Cơ của nhà thầu Chalieco Trung Quốc bị vỡ khiến 9,63 mét khối chất kiềm chảy ra ngoài, làm nhiễm độc trầm trọng nguồn nước và hủy hoại môi trường sống của dân chúng trong vùng. Đứng trước một rừng công an với đủ loại vũ khí trên tay, ông bà không hề nao núng, dang tay bảo vệ những người dân khốn khổ. Khi một đám công an lên đạn chĩa súng thị uy, bà bước tới, mở to đôi mắt sáng quắc đầy uất hận, thách thức. Tôi bỗng giật mình. Đôi mắt đập mạnh vào tâm não làm tim tôi đau buốt.

Tôi vừa nhận ra đó chính là đôi mắt đẹp hiền lành của cô bé học trò người Thượng ngày xưa, sau này là vợ anh thầy giáo mà tôi hằng quý mến. Họ đã từng cứu tôi cùng đồng đội của tôi một lần thoát chết. Và cũng chính từ đôi mắt đẹp này đã nhỏ những giọt nước mắt ân tình xuống giường bệnh tôi nằm, sau một lần tôi bị thương ở Quảng Đức, đúng 55 năm về trước.

Zoom lớn cái clip trên màn ảnh computer, tôi xem thật kỹ

lại một vài lần nữa để nhận rõ khuôn mặt và nhất là đôi mắt của cô nàng, mặc dù bây giờ ánh mắt ấy đã không còn hồn nhiên như mặt nước hồ thu thuở trước. Sau đó tôi cũng nhận ra người chồng, anh hiệu trưởng trẻ tuổi, dễ thương, đàn và hát rất hay ngày trước. Bây giờ cả hai đều già đi nhiều, tóc đã hoa râm và gầy gò hơn trước. Người viết bản tin cũng cho biết anh chồng đã chết trước đó gần hai năm, sau nhiều ngày bị đầy ải, tra tấn trong tù. Giờ thì hai người đã gặp lại nhau ở chốn bình an vĩnh cửu.

Từ nay, tôi sẽ mãi mãi không bao giờ còn nhìn thấy hai người trên thế gian này, nhưng bóng dáng của họ và nhất là đôi mắt của cô bé người Thượng năm nào sẽ không bao giờ rời khỏi ký ức và trái tim tôi. Đôi mắt đã để lại trong tôi biết bao tiếc thương, cùng cả niềm tin yêu và hy vọng. Đôi mắt của mùa Xuân.



## Những Cứu Tinh Trên Đồi Thường Đức

Văn Lan  
*Tiểu Đoàn 79 BĐQ*

**Lời ngỏ:** Thường Đức hay Thượng Đức? Khi còn tại ngũ, tên quen gọi là “Thượng Đức”. Sau này, hai tên được dùng lẫn lộn tùy theo người viết, người nói. Nhưng tên gọi “Thường Đức” thì có lẽ được dùng thường hơn. Tôi có tò mò tìm xem Thượng Đức hoặc Thường Đức được chính thức gọi vào thời điểm nào nhưng rồi cuối cùng tôi phải bỏ đi ý định đó. Thượng Đức hay Thường Đức chỉ là một, không nhất thiết mốc thời gian nào. Giả như nếu có, cả hai tên đều nói lên một địa danh, một quận lỵ thật xa, xa lắm, về hướng tây của tỉnh Quảng Nam. Nơi có một trận chiến, vào mùa Hè năm 1974, có ảnh hưởng trầm trọng đến vận mệnh của Miền Nam Việt Nam.



Tại nơi đó, vào ngày 28 tháng 7 năm 1974 cho đến ngày 7 tháng 8 năm 1974, có khoảng 20 người lính BĐQ (Biệt Động Quân), thuộc Đại đội 1 của Tiểu đoàn 79/BĐQ, đã thi hành bổn phận bảo vệ Thường Đức trước sự tấn công của CSBV (Cộng Sản Bắc Việt) với quân số đông đảo gấp mấy mươi lần (*Theo những tài liệu của Cộng Sản Việt Nam*). Ngoài Trung sĩ Khâm, thăng Dũng và tôi ra, tất cả những người còn lại đã hy sinh trong trận này.

**Trận Thường Đức - Ngày N-? – Trước ngày 28 tháng 7 năm 1974**

Trên đường về hậu cứ tại Thường Đức, sau khi qua khỏi cầu Hà Tân, đoàn quân xa chở Tiểu Đoàn 79 BĐQ rẽ phải, chậm chạp lăn bánh trên con đường đất tiến về đồi Thường Đức. Đến trước cổng Chi khu Thường Đức, cũng là nơi cuối đường, đoàn xe dừng lại và mọi người được lệnh xuống xe đi bộ lên đồi Thường Đức, hậu cứ của Tiểu Đoàn 79 BĐQ. Đại Đội 1 xuống xe trước. Chúng tôi, toàn thể Đại Đội 1, khoảng 30 người, tuy mệt mỏi sau chặng đường dài nhưng không dấu được niềm vui sắp được nghỉ xả hơi, nhanh nhẩu xuống xe.

Khi nhóm chúng tôi đang đi lên về hướng cổng Tiểu Đoàn dưới con dốc, cùng lúc ấy, từ một con đường mòn về hướng tây ngược với chúng tôi, có một nhóm khoảng 6, 7 người xuất hiện. Họ im lặng đi hàng một, tiến dần về phía cổng. (*Cổng phụ, từ làng đi lên – Cổng chính nằm trên đồi Tiểu đoàn, đối diện sân bay trực thăng.*)

Đám lính chúng tôi xì xào với nhau:

- Lính nào vậy cà?
- Chắc tụi Nhảy Toán?
- Nhảy Toán thì đóng ở chỗ ni mà chi? Mà sao không đi bằng trực thăng mà lại lợi bộ?

- Ừ nhi. Đi kiểu này thì nguy hiểm chết!

Không ai bàn thêm nhưng cùng đồng tình với cái nhận xét của nó. Chắc có lẽ họ là những người lính Nhảy toán, vì trong nhóm họ, có một số mặc quân phục rằn ri như chúng tôi, nhưng một số khác thì mang trang phục và vũ khí như quân CSBV. Khác với chúng tôi. Thay vì mang súng M-16 thì họ mang M-18, loại súng tựa M-16 nhưng ngắn nòng. Một điều khác lạ nữa là họ mang rất nhiều bi đông đựng nước, và trên người họ chỗ nào cũng đầy rẫy những túi đạn

- Lính BĐQ chúng tôi tự nhìn thấy mình đã khá ngầu lắm rồi. Thế nhưng mấy vị này còn thấy ngầu hơn nhiều nữa. Và cũng để bày tỏ sự nể vì cũng như biểu lộ sự hiếu khách, chúng tôi dừng lại nhường bước cho họ đi vào trước. Không thay đổi tốc độ, họ vẫn giữ khoảng cách của từng người đi vào cổng, sau khi thoáng nhìn về hướng chúng tôi như quan sát. Khi họ đi ngang qua, tôi nhận thấy họ cũng trạc vào tuổi chúng tôi nhưng có vẻ dày dặn và phong trần hơn.

- Khi họ đi qua rồi, chúng tôi bắt đầu đi lên sau. Đến gần đầu dốc, thấy chúng tôi rẽ trái đi về nơi đóng quân, một người trong nhóm họ dừng lại hỏi:

- Đại Đội 1 hở?

- Ờ.

- Ở đâu về vậy?

- Quảng Tín... Quảng Ngãi.

Nhìn về nơi đóng quân của Đại Đội 1, người Nhảy Toán như dẫn đo rồi nói:

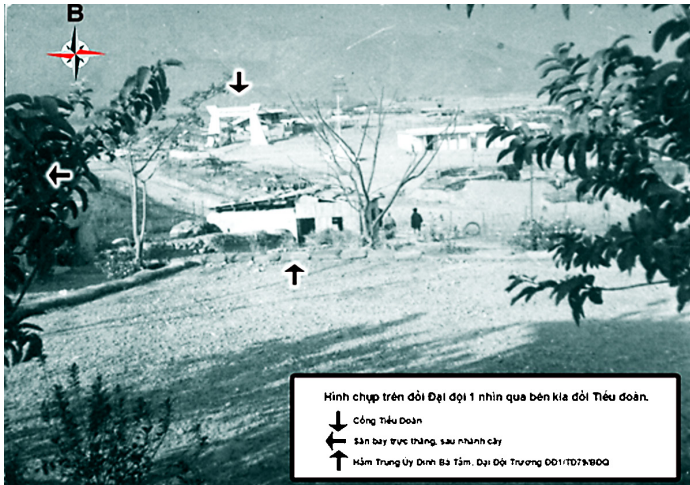
- Nên đề phòng cẩn thận nhen.

Chúng tôi còn đang bâng khuâng không hiểu thì người lính Nhảy Toán tiếp tục:

- Tụi nó đang tập trung quân về đây.

Nói xong, người Nhảy Toán lẹ bước đi theo nhóm lúc này đang đi về hướng đóng quân của Đại Đội 2.

Khi đoàn xe bắt đầu tiến vào địa phận Thường Đức, cũng có những người la ó kêu gọi mừng rỡ hai bên đường, nhưng bên trong những nụ cười đó dường như có một cái gì khác lạ. Niềm hân hoan như không hoàn toàn như những lần trở về trước đây. Ai nấy như có cảm giác một cái gì không ổn, một luồng ám khí như đang thập thò rình rập đâu đây. Lời cảnh



*Tuyến phòng thủ Tây Bắc (bên trái) của hậu cứ TĐ79/BĐQ, nhìn ra từ văn phòng ĐĐ1. Hình chụp vào năm 1973.*

giác của người lính Nhảy Toán như xác định cái cảm giác bất an vừa rồi không hẳn là hoang tưởng.

Vài giờ sau, mặc dầu không chính thức thông báo, nhưng tin tức Việt Cộng có thể tấn công trong thời gian sắp tới được truyền đạt nhanh chóng trong đơn vị.

Xế chiều, Đại Đội được lệnh qua bên Tiểu Đoàn lãnh đạn. Ông thường vụ đại đội cùng dăm ba người lính nữa khệ nệ khiêng về cả chục thùng đạn cùng những lương khô. Mỗi trung đội được lệnh mang phần của mình về chia lại với

nhau.

Lời người lính Nhảy Toán nhấn nhủ; Tin đồn có thể bị tấn công; Bỏ sung đạn dược ngay trong ngày trở về hậu cứ. Tất cả những sự kiện trên đã cho mọi người có cái cảm giác viễn ảnh đánh nhau có thể sắp xảy ra. Nhưng đến khi đơn vị trưởng cho biết Việt Cộng tấn công nay mai thì mọi người bắt đầu tu bổ công sự phòng thủ và trữ nước chuẩn bị đối phó cho một cuộc chiến sắp tới.



Vừa lãnh đạn, chúng tôi vừa bàn tán trò chuyện với nhau:

- Chắc tụi nó sắp khênh mình thiệt. Hèn gì mà khi lúc về, tao thấy thiên hạ cười mà sao có vẻ méo mó quá.

- Tại sao mình không đánh ra Bắc hí? Đưa lưng cho nó đánh thì một ngày nào đó mình cũng chết! Mình cũng mất nước! Đánh đấm kiểu này thì 99 phần thua 1 phần huề.

- Chắc phải đợi một ngày nào đó, khi tụi Nga tụi Tàu không còn cung cấp vũ khí cho tụi nó nữa thì tụi nó chắc chắn phải về lại miền Bắc.

Chập sau, có đứa nói:

- Hê, tao nghe Nông Sơn mới bị mất đó mày.

- Gì? Tụi 78 hả?

- Ờ.

- Hồi nào?

- Máy bữa trước.

- Chắc không? Nghe nói trại tụi nó cao với bốn bề vực thẳm mà!

- Tao hông biết. Nghe đồn vậy.

- 77 mới bị đánh te tua. Giờ 78 mất. Chắc tới phiên mình



quá.

- Một đứa nhớ lại chuyện xưa bèn kể:

- Hồi mới ra trường tao nghe có đứa ở Đức Dục không muốn bị bổ sung về Tiểu Đoàn 78. Tao hỏi “Sao?”, thì nó nói nó nghe nhiều người nói là ở đó, mỗi lần từ trại đi xuống làng ăn uống, khi về, tụi nó phải mua thêm một ổ bánh mì. Tao hỏi “Sao vậy?” thì nó nói để khi leo dốc đi về được nửa đường ăn tiếp để lấy sức.

- Cả đám nghe xong nhăn nhó cười.

- Mà phải công nhận tụi nó có lợi thế hơn mình. Mình thì rải quân từng nhúm ra khắp mọi nơi để bảo vệ dân. Còn nó không dân nên tập trung chỗ nào cũng được. Lâu lâu nó nhắm vào một chỗ nào đó, rồi kéo quân về đánh, thì dù có Thánh cũng không đỡ được.

- Tụi nó chuyên môn chơi hội đồng.

-Sao giống như hồi tao bị móc túi.

- Mà bị móc túi?

- Ờ, hồi nhỏ. Lúc còn đi học. Bữa đó tao trốn học đi coi xi-nê. Đang dành giựt chen lấn với mấy thằng nhóc khác mua vé thì cây viết pa-ke mới cái cạnh của tao bị một thằng lỏi, dân móc túi, đứng bên cạnh chia mắt. Thấy nó cầm cây viết của tao mà mắt nó còn kên kên nhìn mình, tao bảo nó trả lại thì nó nói cây viết của nó rồi còn đâm tao một phát vào mắt. Úc quá, tao đực nó lại thì cả đám móc túi nhảy vô bịch hội đồng. Làm bữa đó tao bị phù mình, mắt toi cái xuất xi-nê mà mắt luôn cả cây viết.

- Tụi Việt Cộng cũng chẳng khác gì với đám móc túi. Chuyên môn chơi bản. Chẳng anh hùng tý nào.

- Không bản, không phải cộng sản.



Tối xuống, vài đứa chúng tôi tụ tập trên nóc lô-cốt (*nóc hầm*) ngồi uống trà, hút thuốc lá, nói dóc tán phét. Câu chuyện quay quanh những quán cà phê, rạp xi nê, tiệm bi-da, và cuối cùng cũng là những cô gái, người tình hay người-tình-tưởng-tượng.

Không xa lắm về hướng Tây, độ chừng mười cây số, một vùng ánh sáng chợt rộ lên trong màn đêm. Sau đó, những tiếng động cơ nổ ròn vọng lại. Chúng tôi đồng giựt mình nhìn về nơi đó quan sát.

- Phải tiếng xe tăng của nó không?

- Chắc vậy.

- Không lẽ tụi nó tấn công đêm nay?

- Chắc chưa đâu. Chắc tụi nó đang chuẩn bị.

- Nếu xe nó ở đó thì người nó chắc đã có mặt ở mấy cái núi chung quanh đây rồi. Không chừng nó đang nhìn mình.

Một đứa nửa giỡn nửa thiệt.

- Chắc là tụi nó sẽ đánh mình nay mai. Thằng nào chịu chơi thì ở lại. Đứa nào nhớ nhung em út thì lo kiếm đường dọt đi, trước khi bị nó xơi tái.

Một giọng khác hốt thức:

- Thôi xuống hầm lẹ đi.

Vừa đi xuống vừa cầu nài.

- Hết chỗ nào làm đồn hay sao mà lại lựa cái lỗ thủng này. Ở trên nó liệng đá xuống thì mình cũng chết chớ cần gì phải đánh đấm.

- Cần gì phải liệng đá. Nó chỉ đứng ở trên tè không thôi thì mình ở dưới này cũng chết đuối, chết ngộp.

Ý nghĩ choảng nhau sắp xảy ra tà tà tụ về.

- Nói thiệt, tao hông biết mình có thù oán gì với nó, mà tụi nó có vẻ hăm hờ khệnh mình, làm như là mừng rỡ lắm? Có thể lắm. Chắc tụi nó không có gì để giải trí. Mà tương tượng. Cả năm cả tháng ở trong rừng. Không xi nê, không bi da, không cà phê, không thuốc lá, không chè chén, không em út và không hàng trăm thứ khác nữa thì gặp mình là nó mừng mồn chết. Đánh chiếm được chỗ nào thì kiểm soát được tí đường, chút muối, thuốc lá, cà phê v.v...



**Hậu cứ Thường Đức - Hình chụp có lẽ trước năm 1971. Đơn vị Nhảy Toán, cánh bên phải, đảm nhiệm vị trí phòng thủ của ĐĐ2/79/BDQ.**

- Sống như vậy thì tao sẽ đào ngũ dọt về nhà chơi sường hơn. Chơi chán, đăng lính khác.

- Chắc tụi nó không có một sự chọn lựa nào khác. Trốn đi đâu? Đi đường nào để trở lại Miền Bắc? Mà đào ngũ như mày thì không những khôn khổ cho bản thân nó, mà cho cả gia đình nó, cho bố mẹ nó, cho cả giòng họ nó nữa. Không trốn về được thì phải ở lại. Mà ở lại thì phải làm kiếp lâu la. Nó bảo tiến lên thì phải tiến lên. Hên thì sống. Lỡ xui mà chết thì lại không chừng tốt hơn. Tao nghĩ, đối với họ, chết

trong Nam tốt hơn là sống ở miền Bắc. Nó có chết thì gia đình nó mỗi tháng có thêm vài ký gạo độn, dăm miếng mỡ chài và vài tác vải thô.

Một giọng pha trò:

- Sinh Bắc Tử Nam? Tử Nam Khỏe Bắc thì đúng hơn. Thảo nào mà có lần tao với nó cách nhau chừng hai thước. Nó thả súng xuống, vạch ngực xin xỏ tao bắn nó. Nó nói nhà nó khổ lắm. Nó chết đi thì cả nhà nó được nhờ. Tao làm sao bắn được? Thấy tội nghiệp, tao chỉ nó về hướng thành phố, bảo nó đi về đó chiêu hồi. Nó thắc mắc chiêu hồi là gì? Tao giải thích là cũng như đầu hàng vậy nhưng mà không ở tù. Nó hỏi, ở tù là gì. Tao nói là bị giam bị nhốt không được ra ngoài. Nó gật gù. À, à. Cải tạo.



Ngày hôm sau, có những tiếng súng nổ rời rạc từ hướng phòng thủ của Trung Đội 3. Hỏi ra mới biết họ đang điều chỉnh súng. Không thấy ông đơn vị trưởng nào tỏ vẻ khó chịu hay bất bình, chúng tôi được dịp lấy súng ra điều chỉnh cho thích hợp với địa hình nơi đây. Đồng thời, chúng tôi cũng tập bắn vào những nơi mà cộng quân có thể ẩn nấp. Cũng nhờ vậy một phần mà chúng tôi có thể cầm cự được lâu dài với những phương tiện hạn hẹp.

### **Trận Thường Đức - Ngày N - Ngày 28 tháng 7, 1974**

Buổi tối trước ngày Thường Đức bị tấn công, cũng là ngày mà Trung Đội 1 đến phiên trực có bốn phân đi ra nằm tiền đồn bên ngoài phạm vi phòng thủ của Đại Đội 1.

Tiền đồn được thiết lập như một trại đóng quân nho nhỏ, bao gồm dăm ba cái hầm nổi được bao bọc chung quanh và trên đầu bằng những bao cát. Trại được dựng lên cách Đại Đội C1 khoảng non cây số về hướng Tây Bắc. Vì là tiền đồn, nên nơi đây có nhiệm vụ quan sát và báo cáo tình hình, hơn

là nghênh chiến với địch quân. Cho nên hệ thống phòng thủ không được xây dựng chắc chắn và bảo trì đúng mức.

Ngay từ đợt pháo kích đầu tiên, Trung Đội 1 đã báo cáo về tình trạng bi quan của họ. Mặc dù có lệnh rút về căn cứ, nhưng họ không làm sao có thể di chuyển được khi toàn cả đồi Thường Đức ngập vùi trong cơn mưa pháo. Mãi đến khi Cộng Quân dứt pháo cho quân tấn công vào tiền đồn, đến lúc ấy Trung Đội 1 mới có cơ hội rút lui về phía sau.

Không thể rút lui về bằng cách đi trở lại theo con đường mòn xuyên ngang hàng rào phòng thủ, Trung Đội 1 phải tạt xuống hướng nam, nơi đang có một đơn vị Địa Phương Quân/ Nghĩa Quân trú đóng. Kể từ đó, Trung Đội 1 bị kẹt luôn ở bên ngoài, và chiến đấu chung với đơn vị bạn cho đến khi cả hai bị tràn ngập.

Quân số tham chiến trên đồi Đại Đội 1 nay còn khoảng trên dưới 20 người lính.

*(Trước đây, tôi cứ hình dung trong đầu phòng tuyến đóng quân của Đại Đội 1 có chừng khoảng 25 cái lô cốt. Giờ nhìn hình đếm lại mới thấy khoảng non 30.)*

### **Trận Thường Đức - Ngày N+1 - Ngày 29 tháng 7, 1974**

Trong lần pháo kích hôm nay, kho đạn bị trúng pháo. Đạn nổ suốt cả giờ. Một phần lớn đồ tiếp liệu đã bị thiêu hủy. Chỉ còn một số rất ít lương thực và đạn dược khả dĩ còn sử dụng được.

### **Trận Thường Đức - Ngày N+?**

Trời ngả dần về chiều. Sau gần cả ngày tấn công nhưng thất bại, cộng quân lui binh trở ngược khuất hẳn đằng sau triền đồi trước mặt. Những tiếng đạn từ bên phía phòng tuyến của lính Nhảy toán đuổi theo rì rạc. Bãi chiến trường đang ồn ào sống động bỗng im lìm như một bãi tha ma.

Trong không gian còn vương nặng mùi thơm cay cay của thuốc súng. Tôi mệt lả thờ thần không tự chủ để người rơi bệch xuống dưới lòng giao thông hào. Tuy nửa tỉnh nửa mê, nửa khùng nửa dại thì cũng không sai lắm, nhưng tai tôi vẫn còn tỉnh táo để nghe ngóng những động tĩnh chung quanh, vì chốc nữa đây cộng quân có thể mở màn cho một cuộc tấn công kế tiếp.

Trên khung trời thu hẹp chỉ bằng miệng của hai bên bờ giao thông hào, trong không gian, thỉnh thoảng, vang vọng lên những tiếng khóc, tiếng nấc, tiếng rên của cộng quân đang bị thương, bị bỏ lại bên ngoài hàng rào, nghe rõ mồn một. Quanh tôi, những người bạn bị thương nặng nhẹ cũng ai oán không kém. Những âm vang này như xoáy tận tâm can. Nghe thật não lòng.

Một thoáng vui chợt đến khi những tiếng súng phòng không của địch từ dãy núi bên kia sông, ồn ào bắn sê sang, lên trên vị trí của mình. Điều ấy chứng tỏ cộng quân đang thực sự nghi xả hơi, nên bọn chúng cho bắn sê để quấy rối. Tôi thấy mình chừ không phải rình rập đợi chờ nên bắt đầu kiểm soát lại thân thể mình cho kỹ lưỡng. Chỗ nào nặng hơn thì lấy băng cứu thương chỗ khác băng lại. Chỗ nào chỉ trầy trụa xơ qua thì cứ để mặc nó. Chỗ nào máu chảy rỉ rả thì lấy cát bụi đắp lại. Chảy một lúc thì nó cũng phải ngưng. Còn nó không ngưng thì lúc ấy sẽ tính sau.

Sau khi biết mình không bị sút mẻ cho lắm. Tôi bèn lấy bao gạo xay, loại Quân Tiếp Vụ phát hành, đổ vào một ít nước, xong rồi tà tà nhồi. Nếu nhồi đủ khoảng chừng 15 phút, gạo xay sẽ mềm dần và chuyển thành xôi. Nắm xôi chấm với bột ngọt trộn muối ớt. Trong hoàn cảnh cùng cực như lúc này, bụng đói meo và không một loại thức ăn nào khác, nắm xôi gạo xay chấm với bột ngọt trộn muối ớt ngon thật tuyệt vời, ngon hết xay, ngon tuyệt cú mèo. Nó phải

ngon hơn bát cơm với muối Trạng Quỳnh dâng Vua năm xưa. Cái ngon của Vua là cái ngon khoái khẩu. Cái ngon của tôi là ngon đê mê. Vì nắm xôi tôi có bột ngọt.

*(Trước đây, nhớ về những khoảnh khắc xa xưa, tôi làm lại món xôi này nhưng không tìm lại được nổi đê mê ngày ấy. Một phần có thể khẩu vị tôi đã thay đổi. Phần nữa là gạo xấy tôi làm, dùng bằng máy Food Dehydrator, có thể không đúng như phương pháp chế biến của Quân Tiếp Vụ năm xưa. Và chắc cũng phải đợi nhằm lúc đói xấp xỉ mặt mày rồi ăn thì mới may ra đúng bộ.)*

*Công thức: 1 phần bột ngọt, 1 phần muối, ½ phần ớt bột gia vị của Đại Hàn hay ớt hạt thường cũng được.)*

Dần bao tử xong, chúng tôi chuyển sang tu bổ hầm hố. Những thanh sắt vụn, những chiếc nón sắt được xử dụng như cái bừa cái xuống để đào đất cho sâu hơn. Còn tôi thì cố khoét thêm cái lỗ giấu thân bên hông bờ giao thông hào cho lõm sâu hơn nữa để dấu mình trong đó cho an toàn hơn.

Trời đã vào tối. Côn trùng như đã tìm nơi lánh nạn. Không một âm vang nào khuấy động trong đêm. Trong không khí thê lương và oi ả của cái nóng mùa hè, đám lính chúng tôi vật vờ ngủ thức. Đứa nào gác thì cố gắng chong mắt nhìn xuyên trong đêm đen để phác giác những khả nghi.

Màn đêm như có phân di động. Một loạt súng nổ về hướng tây bắc từ phía Trung Đội 3. Những tiếng súng tiếp theo từ bên tuyến phòng thủ của lính Nhảy toán bắn sang hướng tây. Tôi bung mình trở về vị trí ứng chiến. Trong đêm tối như có những bóng người di động. Súng đạn hai bên bắt đầu nổ dòn tan.

Một trái sáng được bắn lên. Trên thân đồi trước mặt, vô số những bóng người xuất hiện. Tim tôi thất lại như cầm hẳn cái chết trong tay. Tôi cơ hồ như nghẹt thở khi phải đối diện

với hình ảnh trước mắt. Trời ơi! Tụi nó ở đâu mà đông đến thế này? Biển người chắc là đây.

Sau mấy ngày giao tranh, từ trên cao, chắc có lẽ họ đã thấy rõ Đại Đội 1 chúng tôi chỉ có mười ngoe, chạy qua chạy lại, cố thủ lẻ loi bên này đồi, nên tính dùng màn đêm và biển người để hy vọng chiếm được ngọn đồi của chúng tôi.

Mặc dầu chúng tôi đã được dặn đi dặn lại không biết bao nhiêu lần là cần phải bảo tồn đạn dược tối đa. Lệnh còn nhấn mạnh chỉ được bắn từng viên một chứ không nên bắn la-phanh trừ khi không còn sự chọn lựa nào khác. (*La-phanh hay ra-phanh - Từ chữ "Rafale" tiếng Pháp, có nghĩa là bắn liên thanh, bắn tự động, bắn nổ liên hồi*)

Bọn lính chúng tôi kháo nhau. Bắn từng viên hay bắn tự động thì cuối cùng đảng nào cũng thác. Thôi thì bắn liên tục cho chắc ăn. Biết đâu rủ thêm được nhiều thằng phía bên kia theo mình đi chung qua bên kia thế giới cho vui, hơn là bắn từng viên một.

Lệnh thì lệnh. Nhưng sau một hồi bắn từng viên không thấy hiệu quả, mà tình hình càng lúc càng trở nên nguy ngập, ai nấy cũng đều siết cò, ngắn hay dài tùy theo tình hình trước mắt.

Hết lớp này nằm xuống thì lớp khác mò lên. Mặc dầu chúng tôi đã xử dụng tất cả những hỏa lực trong tay, nhưng bóng Cộng Quân, mỗi một phút qua là mỗi lần gần sát vào vị trí của chúng tôi. Sau một thời gian liên tục siết cò, những múi thịt đường gân của ngón trở như bị phải làm việc thái quá nên bắt đầu yếu dần, run lên rồi trở nên tê liệt không động đậy. Ngón tay không còn làm theo ý muốn.

Tình thế mỗi lúc mỗi trở lên nguy khốn. Bóng Cộng Quân thấp thoáng bên ngoài hàng rào. Đạn dược còn lại chẳng bao nhiêu. Trong tuyệt vọng, Trung Úy Tâm, Đại Đội Trưởng



Đại Đội 1, yêu cầu Tiểu đoàn xin pháo binh dập ngay trên đầu chúng tôi.

**Cứu Tinh Thứ Nhất: THIẾU TÁ THIỆN**

*Hình trên: Hậu cứ Thường Đức - Hình chụp có lẽ trước năm 1971. Đơn vị Nhảy Toán (NT), cánh bên phải, đảm nhiệm vị trí phòng thủ của ĐĐ2/79/BDQ.*

Lúc này, Cộng Quân đã có mặt lúc nhúc trên sân bay trực thăng. Chúng tôi như đang đối diện với cái chết. Trong hoàn cảnh tuyệt vọng, thập tử nhất sinh, một tiếng nổ long trời của đạn đại bác nổ ngay trên sân bay trực thăng, nơi Cộng Quân đang tập trung. Cộng Quân như bàng hoàng khựng lại. Thêm một tiếng nổ tương tự kế đó. Cộng Quân nhón nháo thối lui về sau. Số còn lại chạy dạt sang hướng Tây, trong đó có cả những Cộng Quân đang đối diện với chúng tôi.

Thêm một vài tiếng nổ nữa đuổi theo. Lúc này chúng tôi mới nhận ra đó là đạn được bắn ra ngay từ phía bên cổng trên đồi Tiểu Đoàn.

Chiến trường nguôi lại dần. Con kinh hoàng như lắng xuống. Không những tôi mà tất cả những người lính của Đại Đội 1 đều tưởng mình như vừa chết đi sống lại. Chúng tôi thắc mắc không hiểu ai là người xạ thủ và súng đó là súng gì?

Sau đó, chúng tôi được biết đó là một loại súng “đại bác không giật”, và người bắn là Thiếu Tá Thiện thuộc đơn vị Nhảy Toán.

*(Sở dĩ tôi còn nhớ tên Thiện là vì trước đó người lái phi cơ A-37 bị bắn rớt cũng mang tên Thiện và cũng mang cấp bậc Thiếu Tá. Sau này, tôi được biết, lúc ấy, ông là Chỉ huy Trưởng Đoàn Công Tác 71).*

Tin cho biết thêm rằng: Nhìn thấy Đại Đội 1 đang trong tình trạng nguy cơ sắp bị tràn ngập, ông bèn đẩy súng “đại

bác không giựt” ra tận ngoài cổng chính Tiểu Đoàn, bắn trực xạ vào đám Cộng Quân đang vây hãm Đại Đội 1 (không rõ súng gì và có ai phụ ông đẩy súng ra không, nếu đẩy thì chắc phải có bánh xe). Ông bắn được 5, 6 viên gì đó thì súng hư, không xử dụng được. Cũng nghe nói rằng súng đã bị hư trước đó nhưng ông đã sửa và xử dụng kịp thời.

*(Vài điều ngoài đề: Có lẽ vào khoảng tháng 9 năm 1974, trong thời gian dưỡng thương, tôi đang đi bộ trên con đường hướng về Sơn Trà bên An Hải trước khu An Cư. Đột nhiên tôi có cảm giác như có ai đang nhìn mình. Quay sang hướng đó, khoảng non một thước, có một chiếc xe Jeep chạy chậm chậm. Trên xe có hai người lính mặc quân phục rằn ri và như là mang phù hiệu Bộ Tổng Tham Mưu.*

*Ngoài người lính lái xe, tôi thấy có một vị mang cấp bậc Tá, dáng gầy gầy, ngồi bên cạnh đang nhìn tôi cò vẻ như tự hỏi điều gì. Tôi hơi ngạc nhiên với ánh mắt này nhưng đồng thời tôi có cảm giác như người này đang nhìn vào phù hiệu binh chủng. Tôi hơi phân vân lo lắng. Tôi không có điểm phúc quen biết quan chức nào trong quân đội. Mỗi lần quan đễ ý tới tôi thì chỉ có tội vạ chứ không có bình an. Khi xe chạy qua rồi, tôi chợt nghĩ đến Thiếu Tá Thiện người bắn đại bác đêm đó. Chiếc xe Jeep tiếp tục chạy về hướng Sơn Trà/Tiên Sha.*

*Nghe nói ngoài đó có một đơn vị Nhảy Toán, Lôi Hồ hay Phòng 7 gì đó. Vậy thì người ngồi trên xe chắc là Thiếu tá Thiện. Vì có bao nhiêu thiếu tá trong đơn vị loại này? Tôi đoán thế. Có thể đó chính là Thiếu Tá Thiện và ông nhận ra con Số 79 bên trên đầu cốp nên có cái nhìn hơi chăm chú.*

*Sau này, nhờ vào những thông tin trên web, tôi được biết Thiếu Tá Thiện bị bắt trong trận này, sau đó thoát được, vinh thăng lên Trung Tá và định cư tại Hoa Kỳ. Tôi có ý định gặp ông để nói lời cảm ơn cho hành động cứu nguy của ông*

*đêm đó và đồng thời cũng muốn nghe những nhận xét cũng như tâm tình của ông trong trận chiến này, song vì miếng cơm manh áo không cho tôi có cơ hội thực hiện. Đến khi về hưu, gặp ông là một trong những điều tâm niệm mà tôi mong muốn thực hiện trong đời mình. Tôi bắt đầu dò xét tìm kiếm xem ông cư ngụ nơi đâu. Khi biết được khá rõ chỗ ở của ông, thì tôi cũng được biết rằng ông đã qua đời.*

*Vì vậy, xin thay mặt cho những quân nhân của Đại đội 1 tham chiến đêm đó, nói lên lời cảm tạ muộn màng đến với Cố Trung Tá Bùi văn Thiện, Chỉ Huy Trưởng Đoàn Công Tác 71.)*

### **Cứ Tinh Thứ Hai: HỎA LONG**

Linh tính như cho biết Cộng Quân quyết tâm chiếm lấy đêm nay. Chúng tôi tuy đã mệt rã người nhưng vẫn đủ tỉnh táo quan sát mọi nơi. Từng mỗi phút trôi qua không động tĩnh là mỗi một phút hồi hộp thấp thỏm.

Để tăng thêm khả năng kháng cự cho lần tấn công tới của cộng quân, bên này Đại Đội 1 xin thêm đạn dược. Bên kia Tiểu Đội gom góp từ những người lính khác được thêm hai thùng đạn. Họ hẹn với chúng tôi điểm giao đạn khoảng giữa đường, gần nơi hầm trú ẩn của lính Pháo binh. Bên Tiểu đoàn cho người mang đạn đến điểm hẹn. Bên chúng tôi cho hai người dò dẫm chạy qua tiếp nhận. Mang về rồi, chúng tôi nhận thấy đủ loại đạn như: M-16, M-60, M-79 và lựu đạn M-67. Tuy không đầy ắp thùng, nhưng chúng tôi cũng có thể cầm cự được thêm một thời gian nữa.

Không bao lâu sau đó, những tiếng la ó “xung phong”, “hàng sông chống chết” cùng những tiếng súng nổ vang xảy ra trên khắp mọi chiến tuyến của Đại Đội 1, Nhảy Toán, và Đại Đội 3. Tuy nhiên mọi hỏa lực cũng như nhân sự như đều tập trung đánh thẳng vào phòng tuyến của Đại Đội 1.

Cộng Quân như đã thay quân nên sự di chuyển có phần nhanh nhẹn và đông đảo hơn đội quân trước đó. Bãi chiến đầy nhóc những người và người. Dù cho tất cả những ai thuộc Đại Đội 1 siết cò liên tu bất tận, cho đến khi không còn đạn để bắn, chúng tôi vẫn không tài nào đốn ngã hết số người này.

Hằng mỗi phút trôi qua, Cộng Quân càng tiến sát vào nơi chúng tôi cố thủ. Chỉ một khoảng thời gian sau, Cộng Quân đã có mặt ngay bên ngoài bờ rào cuối cùng. Lúc này tôi có thể nhận ra mặt mũi bọn chúng. Tôi nghĩ chắc sắp đến lúc đánh cận chiến, đánh xáp-lá-cà. Không một lưỡi lê hay con dao nào trong tay, tôi nhủ thầm giây phút cuối đời hẳn là đây. Với trái lựu đạn M-67 để cận đó, nếu kẹt lắm, thì đành rử thêm vài thằng bên kia bầu bạn mình cùng đi cho khỏi lẻ loi.

Những tiếng la ới ới hồi thúc chạy lẹ vào hầm. Ngõ pháo binh mình bắn phủ đầu, tôi vội vàng lao mình vào trong lô-cốt.

Vào trong rồi, tôi nhận thấy bóng Cộng Quân đã vào hầm bên trong hàng rào. Khoảng cách giữa họ và chúng tôi chỉ còn vài thước.

Từ trên không, những tiếng hụ chát chúa kéo dài từng hồi vang ra nghe dựng tóc gáy, rợn cả người. Đạn ào ạt rơi xuống dữ dội hơn cả mưa đá. Tiếng đạn đâm xuống đất nghe thành thạch liên tục. Mặt đất rung động không ngớt. Có bóng người cố thoát thân nhảy vội vào giao thông hào nhưng nửa chừng bị đốn quy. Những tiếng la ó ồn ào xung phong bỗng ngưng hẳn. Bãi chiến trường chỉ còn tiếng hụ trên không và tiếng đạn rử nhau liên hồi đâm vào lòng đất.

Trốn trong hầm, nghe đạn ghim trên nắp hầm từng hồi. Tuy biết mình được nắp hầm che chở, nhưng khi đạn đâm ngay bên trên, nắp hầm rung lên như động đất. Cát bụi theo

vết nứt rơi bay lả tả khắp mọi nơi. Tiếng đạn chui vào nắp hầm ngay trên đầu nghe như những con dao bén nhọn đập mạnh cơ hồ như muốn chọc thủng. Tôi hồi hộp lo sợ không biết nắp hầm có ngăn cản được hay không? Biết đâu có một chỗ nào không được dày lắm gặp phải viên đạn mạnh hơn bay qua? Nhỡ có một viên nào đó, nó buồn buồn đâm thủng xuyên qua nóc hầm đi kiếm mình thì coi như đời mình tiêu tủng. Mà nếu nó còn rử thêm hai ba viên nữa xin mình tý huyết thì mình sẽ thành người chết ba bốn lần. Câu hỏi liệu mình có thoát qua được đêm nay cứ lòng vòng chạy đi trở lại trong đầu. Nỗi ám ảnh viên đạn xuyên qua nóc hầm làm mình hồi hộp không dám cử động dậy. Lòng chỉ thấp thỏm mong đạn đi chơi chỗ khác.

Chập sau, súng ngưng bắn. Bãi chiến trường hoàn toàn im lặng. Một sự im lặng đến rợn người. Những tiếng nắc, tiếng rên, thường vang vọng nay không còn nữa. Nhắm mắt lại, mình tưởng chừng như đã bước sang một thế giới khác. Dưới ánh sáng lung linh của hỏa châu, không một hình hài di động. Nếu không có những thân người vương vãi khắp nơi, không ai biết nơi đây vừa xảy ra một màn chém giết rùng rợn hãi hùng. Cảnh tận thế nếu không phải là đây thì là đâu?



Ánh sáng của một ngày mới dần dà rộ lên từ phương Đông. Một vài áng mây bay thong dong dưới ánh nắng hồng.

Thành phố Đà Nẵng xa xa với những nhộn nhịp của một ngày mới. Mùi thơm của bún bò xứ Quảng phảng phất khắp mọi nơi.

Nơi đây đầy rẫy những thân người bất động nằm la liệt. Mùi hôi thối từ những tử thi đã vữa nát sinh chương trước đây len lỏi vào tận chiến hào.



Đó đây chập chập vang lên những tiếng súng. Tôi dấu mình ngồi bệt dưới lòng giao thông hào. Thấy mình vẫn còn hiện hữu sau cơn mê. Ngệm trà nóng như mang lại một chút ấm áp cho người lính. Nồi đê mê lâng lâng theo khói thuốc sau một cái rít dài.

- Người của nó ở đâu mà nhiều thế hả? Hồng lẽ ở ngoài đó tụi nó khuyến khích sinh con để cái tung bùng?

- Chắc ngoài đó cũng không có gì để giải trí nên sinh sản là một thú tiêu khiển. Vừa tìm vui, mà cũng vừa cung cấp lâu la phục vụ cho Đảng.

*(Vài điều ngoài đề: Sau này, tôi mới biết rằng đạn bắn ra từ trên không là do chiếc máy bay, không rõ AC-47 hay AC-119, của Phi Đoàn Vận Tải Võ Trang, Hỏa Long 417, 817, 819 hay Tỉnh Long 821, của Không Quân VNCH. Một loại vận tải cơ được cải biến trang bị 3 cây súng nhiều nòng M-134 hoặc MXU-470/A, đặt kế nhau theo một hàng ngang bên hông trái máy bay, khai hỏa bằng điện. Cả 3, cùng lúc, có khả năng bắn ra 18,000 viên đạn 7.62 ly trong 1 phút, hay 300 viên trong 1 giây. Tùy theo nhiều yếu tố, khi bắn ra, trung bình, cứ mỗi hai tấc đất vuông thì lãnh một viên đạn.*

Đã từ bao năm qua, tôi có để tâm tìm hiểu thêm tin tức về sự kiện đêm đó từ những trang báo của Không Quân VNCH hay thân hữu. Nhưng tuyệt nhiên không một tin tức nào nói về câu chuyện đêm đó. Cho đến nay vẫn hoàn toàn không một dữ kiện nào. Tôi đoán, có thể những người có mặt hay liên quan tới đêm đó, đã quá cố hoặc không có phương tiện thông tin.

Để bày tỏ sự cảm kích, tôi cũng xin thay mặt cho những quân nhân của Đại Đội 1 tham chiến đêm đó, nói lên lời cảm tạ đến những người có mặt trên chuyến bay, đã không tiếc mình bay trong hỏa lực phòng không của địch để yểm trợ

*Đại Đội 1 bên dưới, và cũng xin cảm ơn đến những vị nào đã tham gia trong việc đi đến quyết định đưa “Hỏa Long” vào vùng tham chiến yểm trợ chúng tôi. Xin nhận nơi đây lòng biết ơn vô cùng của chúng tôi.)*

**Trận Thương Đức - Ngày N+10 - Ngày 7 tháng 8, 1974**

Trời vừa hùng sáng, từng đợt pháo kích đã mở màn cho một ngày mới. Cường độ pháo kích hôm nay có phần dữ dội hơn những ngày trước, báo hiệu cho thấy có sự thay đổi chiến thuật.

Sau pháo kích, Cộng Quân bắt đầu dùng pháo bắn trực tiếp vào những lô-cốt hoặc giao thông hào nơi Đại Đội 1 phòng thủ. Những căn hầm nào còn chống chọi được cho tới hôm nay cũng đã bắt đầu rung chuyển. Từng đoạn giao thông hào dần dần bị san bằng. Nơi Trung Đội 3 phòng thủ là nơi chiến đấu quyết liệt nhất nên trở thành là mục tiêu chính cho những khẩu đại bác từ bên kia sông bắn sang.

Từng quả rồi từng quả, những trái pháo liên tục nổ trên đầu tuyến phòng thủ của Trung Đội 3.

Dù có thành đồng cốt sắt cũng không làm sao có thể đứng vững trước sự tàn phá khủng khiếp này. Lần lượt, từng cái hầm bị sụp đổ. Từng đoạn giao thông hào bị san bằng. Một trái pháo nổ ngay trên bờ hầm của Trung Úy Tắm, Đại Đội Trường Đại Đội 1, máu từ đầu ông chảy xuống che khuất một bên mắt.

Trên sân đồi, từng cột đất được móc lên quãng tung tóe trong không gian. Trong bụi mờ, thằng Dũng, thằng Đức rồi Tr/S Khâm khập khễnh theo giao thông hào đi xuống. Nhìn họ xuống tôi biết rõ cái ngày sẽ đến rồi phải đến.

Khi thấy rõ tiểu đội của Tr/S Khâm thuộc Trung Đội 3, đã rút về sau, Cộng Quân bèn ngưng pháo cho bộ binh tiến chiếm. Bóng chúng bắt đầu ló nhỏ từ bên vị trí của trung đội

2, đã bỏ trống từ mấy ngày nay, dò dẫm tiến sang. Chúng tôi, còn lại vài ngoe, chỉ còn lại vài thước phòng tuyến bên này chia nhau đầu lung bố trí.

Tiếng thằng Tư trong máy báo cáo về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn tình trạng của Tr/U Tầm và yêu cầu rút về bên đồi của Tiểu Đoàn cố thủ.

Có tiếng bên Tiểu Đoàn gọi qua. Thằng Tư cầm máy lên nghe. Nó dạ dạ một vài lần rồi cúp máy. Quay sang Tr/U Tầm nó nói:

- Đại bàng kêu zulu. *(Di chuyển – Trong trường hợp này ám chỉ rút lui)*

Từng người một rời khỏi phòng tuyến băng vôi qua bên kia vòng đai của Tiểu Đoàn. Ai qua trước xong thì yểm trợ cho lớp qua sau. Sau khi tất cả đã qua hết bên này an toàn. Nhìn lại, tôi thấy ba bốn tên Cộng Quân đang mon men tới gần nơi chúng tôi vừa cố thủ trước đó không bao lâu.

Đại Đội 1 bị thất thủ kéo theo Đại Đội 3, rời Tiểu Đoàn, tiếp theo Chi Khu Thường Đức. Chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ mà tình thế đảo ngược trở nên hoàn toàn vô vọng. Những tiếng la kêu đầu hàng nhưng những từ ngữ đó không nằm trong ngôn ngữ của chúng tôi.

Trận chiến sắp đến hồi ngã ngũ. Chúng tôi đã làm quá sức mình.

Thằng còn sống, nương theo hoàn cảnh đẩy đưa, quờ quạng đi tìm đường sống trong muôn ngàn lối chết.

Thằng đã chết, chắc cũng chẳng tiếc gì. Ít ra, nó cũng tóm được vài chục thằng bên kia đi theo, hộ tống nó.



Mặc dầu TĐ79/BĐQ đã gây thiệt hại cho Cộng Quân một tổn thất lớn lao, nhưng đến khi tất cả những tài vật và nhân



sự đều kiệt quệ, Thường Đức đã lọt vào tay chúng. Sau đó, nhận thấy QLVNCH không có ý định lấy lại Thường Đức, Cộng Quân nhận ra hỏa lực của QLVNCH đã sút giảm xuống chỉ còn ở mức tự vệ đến cầm chân,. Sáu tháng sau đó, bọn chúng bèn đồng loạt tung ra những trận tấn công, quy mô hơn, có tính cách dứt điểm, vào những địa điểm chiến lược quan trọng trên khắp lãnh thổ Miền Nam, và cuối cùng ông Tông Tông Dương văn Minh ra lệnh buông súng vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.



Với những mất mát quá to lớn, thoảng khi một mình với hơi men, tôi thường bâng quơ nghĩ ngợi tầm phào vu vơ:

Giả sử, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 14 BÐQ đừng giữ lại Trung Ðội 2 của Đại Ðội 1 và toàn thể Đại Ðội 2 của Tiểu Ðoàn 79/BÐQ, tất cả khoảng 50 quân nhân, làm an ninh cho Liên Ðoàn. Đại Ðội 1 chúng tôi có thêm 10 người của Trung Ðội 2 trấn giữ vào phòng tuyến của họ để giảm thiểu gánh nặng cho Trung Ðội 3, thì có lẽ chúng tôi có thể tử thủ được thêm một thời gian nữa. Và nếu chúng tôi được tăng cường thêm Đại Ðội 2 thì ngọn đồi Đại Ðội 1 nay được thêm 50 tay súng. Với tất cả khoảng 80 tay súng, thay vì 20 như lúc này, chúng tôi có thể cầm chân địch quân lâu dài hơn. Biết đâu cục diện có thể thay đổi trong quãng thời gian này và Thường Đức không bị mất?

Và giả sử, cả 2 ông: Liên Ðoàn Trưởng Liên Ðoàn 14 BÐQ và Chỉ Huy Trưởng BÐQ QK1 không màng khó khăn hiệp lực vận động gom quân từ những đơn vị bạn cùng binh chủng để dồn về tiếp tay Tiểu đoàn 79 BÐQ thì cục diện có cơ may thay đổi. Thường Đức chắc không lọt vào tay việt cộng.

Và giả sử, cả 2 ông: Trung Ðoàn Trưởng Trung Ðoàn 2

thuộc Sư Đoàn 3 và ông Tư Lệnh Sư đoàn 3, đơn vị có trách nhiệm liên hệ trực tiếp bảo vệ vùng Thường Đức, bắt chấp trở ngại, đưa quân ào ạt tiếp cứu Thường Đức. Chắc chắn nơi này không bị mất và Miền Nam Việt Nam vẫn còn tồn tại.

Và giả sử, Miền Nam Việt Nam sống khủng hoảng đại được đến cuối thập niên 70, trong khi nền kinh tế Đài Loan phát triển nhanh chóng. Đài Loan ở vị thế khát khao đồng minh trên chính trường quốc tế, trong khi Miền Nam Việt Nam lại là một đồng minh ủng hộ Đài Loan nhiệt thành nhất. Nước này chắc chắn sẽ đi đến giúp Miền Nam Việt Nam có thêm phương tiện chiến đấu cho đến thập niên 80.

Và giả sử, Miền Nam Việt Nam sống còn đến đầu thập niên 80, trong khi chủ nghĩa Cộng Sản bên Châu Âu bắt đầu lung lay và kinh tế Nga Xô lộ rõ sự suy giảm, Nga Xô sẽ giảm thiểu cung cấp vũ khí cho Miền Bắc. Trung Cộng bận rộn trong việc mang lại miếng ăn cho người của nó, mà lại có tặc ăn chặn bớt một số vũ khí Nga Xô cung cấp cho Miền Bắc mỗi khi chuyên chở ngang qua đất Trung Cộng. Miền Bắc không còn đủ phương tiện để tiếp tục xâm lăng. Miền Nam có cơ hội thay đổi thế cờ với sự trợ giúp trời bực của Đài Loan, vì nền kinh tế của Đài Loan lúc này đã vững mạnh và phồn thịnh có phần ngang ngửa hay trên cả một số những quốc gia Châu Âu.

Và giả sử, Miền Nam Việt Nam tồn tại đến cuối thập niên 80. Kỹ nghệ điện tử phát triển vượt bực giúp cho những kỹ nghệ khác sản xuất hàng hóa được nhanh chóng và dễ dàng hơn. Vũ khí được chế tạo tối tân, tinh vi và hiệu quả gấp bội phần so với năm trước đó. Giá thành do đó cũng thấp xuống. Những quốc gia nghèo nay có khả năng nâng cao an ninh quốc phòng. Những phương tiện vũ khí tối tân như: Máy rà; Máy thu hình vô tuyến; Mắt thần; Súng đạn với sức công phá cao được bán chính xác từ xa bằng vô tuyến v.v.. Tất cả

đều có khả năng chặn đứng mưu đồ xâm lăng của Miền Bắc bên ngoài biên giới. Những phương tiện thông tin như: Điện thoại; Vô tuyến truyền hình; Máy vi tính; Máy quay phim v.v... được phát triển rộng rãi đến mọi tầng lớp trong xã hội.

Những tên đàn độn gian ác bị ma đầu giết dây xúi ăn cút gà, không còn nơi nương náu để làm chuyện giết người hay sách nhiễu dân chúng.

Những kẻ lưu manh, hai mặt, không còn dễ dàng trốn tránh hoạt động quấy phá lũng đoạn xã hội, an ninh của Miền Nam Việt Nam.

Và những tên ma đầu, cây mình có chút ít học vấn, tự nghĩ mình phải được quyền cao chức trọng cho xứng đáng, thay vì kiên nhẫn thi thố tài năng tham chính bằng cách ứng cử, thì lại đi ngõ tắt cho lẹ bằng cách cướp chính quyền, hay nôm na hơn là đi làm “cách mạng”, sẽ lâm vào tình trạng khó khăn tìm kiếm hậu thuẫn từ ngoại xâm, và cũng sẽ không còn có những tên đàn độn lưu manh để dụ dỗ làm chuyện lật đổ.

Miền Nam Việt Nam không còn bị ngoại xâm nội giặc tàn phá quấy rối nên theo đà phát triển song song với những quốc gia lân cận, mang lại đời sống ấm êm và bình an đến với mọi người.

Và cũng giả sử, những bậc lãnh đạo Miền Nam Việt Nam, sau mấy mươi năm không ngại nghĩ chống chọi sự xâm lăng của Miền Bắc đã bắt đầu thấm mệt, nên không còn tha thiết tranh đấu cho sự sống còn của Miền Nam Việt Nam?

*Tháng 5 năm 2023.*